

**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6959 /BCT-TTTN

V/v kiến nghị của ông Vũ Hải Anh

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2017

Kính gửi: Ông Vũ Hải Anh - Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Thiên Đức  
(Ngõ số 2, Nguyễn Chánh, Thành phố **HÀ NỘI**) **VĂN ĐỀN**  
Số 2207  
Ngày 7 tháng 8 năm 2017

- HVT  
- VP  
*V.H*  
+ 8.17

Bộ Công Thương nhận được công văn số 7541/VPCP-ĐMDN ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ chuyển Bộ Công Thương xem xét trả lời ông Vũ Hải Anh về thủ tục cấp Giấy chứng nhận bán buôn xăng dầu. Về việc này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

*T.lop*  
*M*

1. Kinh doanh xăng dầu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được quy định tại Phụ lục 4 Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư. Hoạt động kinh doanh xăng dầu hiện nay được điều chỉnh bởi Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ.

Theo quy định tại Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, có 07 loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu bao gồm: Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; thương nhân sản xuất xăng dầu; thương nhân phân phối xăng dầu; thương nhân làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; thương nhân làm đại lý bán lẻ xăng dầu; thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu; thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu. Nghị định cũng đã quy định rõ điều kiện, quyền và nghĩa vụ đối với từng loại hình thương nhân nêu trên.

Để kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải đáp ứng đủ điều kiện làm một trong các loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép, Giấy xác nhận đủ điều kiện phù hợp với loại hình thương nhân kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

2. Ngày 26 tháng 10 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 168/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. Tùy theo loại hình và địa bàn kinh doanh, doanh nghiệp nộp phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện theo các mức được quy định cụ thể trong Thông tư số 168/2016/TT-BTC.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương gửi Ông Vũ Hải Anh - Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Thiên Đức.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải (b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Lưu: VT, TTTN.

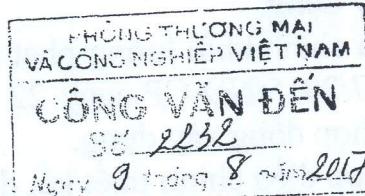
**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7072 /BCT-TCNL

V/v trả lời kiến nghị của ông Đào  
Hữu Dũng - EVNHANOI

Kính gửi:

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2017



- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. ✓

Phúc đáp Công văn số 7544/VPCP-ĐMDN ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc kiến nghị của ông Đào Hữu Dũng – Tổng công ty Điện lực thành phố Hà Nội (EVNHANOI) về phát sinh thay đổi quy mô đầu tư xây dựng trạm biến áp 110 kV Phú Nghĩa, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Dự án đầu tư công trình Trạm biến áp 110 kV Phú Nghĩa đã được phê duyệt từ tháng 12 năm 2014 phù hợp với quy định tại thời điểm phê duyệt với quy mô công suất 2x40 MVA, giai đoạn này lắp 1 máy biến áp, công suất 40 MVA, các thiết bị phân phối 110 kV, 35 kV, 22 kV và hệ thống tủ bảng điều khiển. Công trình trên đã được đầu tư xây dựng, hoàn thành tháng 7 năm 2017 và đang thực hiện các thủ tục đưa vào vận hành để cấp điện cho phụ tải theo quy định. Đây là dự án sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Chủ đầu tư cần tuân thủ theo các quy định của Hiệp định vay và phải hỏi ý kiến của bên cho vay khi muốn sát nhập hay tách dự án.

2. Việc triển khai lắp đặt máy biến áp (MBA) 110 kV thứ 2 tại trạm biến áp 110 kV Phú Nghĩa phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội được duyệt nhưng nằm ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm biến áp 110 kV Phú Nghĩa. Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu phụ tải, Chủ đầu tư lập dự án đầu tư lắp đặt MBA 110 kV thứ 2 tại trạm biến áp 110 kV Phú Nghĩa, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt theo quy định hiện hành. Các trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

3. Về bố trí vốn thực hiện dự án lắp đặt MBA 110 kV thứ 2 tại trạm biến áp 110 kV Phú Nghĩa, Chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định theo các quy định hiện hành, trong đó lưu ý một số quy định như sau:

- Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hoặc vốn Nhà nước ngoài ngân sách thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 61 của Luật Xây dựng.

- Việc điều chỉnh khối lượng phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

- Trường hợp điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Xây dựng và Điều 11 của Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Chủ đầu tư được quyết định việc điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng công trình khi việc điều chỉnh này không dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 2, Điều 17 Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình và quy định tại Điều 84 Luật Xây dựng.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương đối với kiến nghị của ông Đào Hữu Dũng – EVNHANOI về phát sinh thay đổi quy mô đầu tư xây dựng trạm biến áp 110 kV Phú Nghĩa, kính gửi Văn phòng Chính phủ để tổng hợp./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- EVNHANOI;
- Ông Đào Hữu Dũng EVNHANOI  
(số 98 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội);
- Lưu: VT, TCNL (KH&QH).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Hoàng Quốc Vượng**

Số: 7232 /BCT-HC

V/v trả lời kiến nghị về việc  
nhập khẩu muối của tiền chất  
công nghiệp

— VP ; PC

✓  
taur

11.8.2017

Kính gửi: Công ty cổ phần Phát triển Khoa học công nghệ Mỹ Úc  
(Số 783/40 Cách mạng tháng 8, phường 6, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh)

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, Bộ Công Thương nhận được Công văn số 7543/VPCP-ĐMDN của Văn phòng Chính phủ về việc xem xét, trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần Phát triển khoa học công nghệ Mỹ Úc, Bộ Công Thương xin trả lời Công ty như sau:

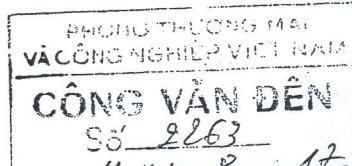
Natri axetat (Sodium acetate) - muối của axit axetic là hóa chất lưỡng dụng, được sử dụng làm phụ gia trong thực phẩm và một số ngành công nghiệp khác đồng thời cũng được coi là muối của tiền chất có thể được sử dụng để sản xuất ra các chất ma túy. Vì vậy, việc quản lý đối với natri axetat đang thực hiện theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và Luật Phòng, chống ma túy.

- Về quản lý phụ gia thực phẩm: Natri axetat là phụ gia thực phẩm thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012, theo đó khi nhập khẩu phải thực hiện việc công bố hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phụ gia thực phẩm tại Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm). Theo hồ sơ, Công ty Mỹ Úc đã thực hiện công bố hợp quy tại Cục An toàn thực phẩm là phù hợp với quy định của Luật An toàn thực phẩm.

- Về thực hiện quy định đối với muối của tiền chất: Theo quy định tại Phụ lục 4 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất, natri axetat là muối của axit axetic, Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) là cơ quan cấp phép nhập khẩu. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 42/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định quản lý, kiểm soát tiền chất trong lĩnh vực công nghiệp.

Việc nhập khẩu hàng hóa là muối natri axetat như hiện nay là phù hợp với các quy định của nhà nước và tình hình thực tế nhằm mục đích tăng cường việc kiểm soát, phòng ngừa thất thoát tiền chất để sử dụng bất hợp pháp vào sản xuất ma túy. Thời gian tới, Bộ Công Thương đã có kế hoạch triển khai cải cách hành chính trong việc cấp giấy phép nhập khẩu danh mục

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2017

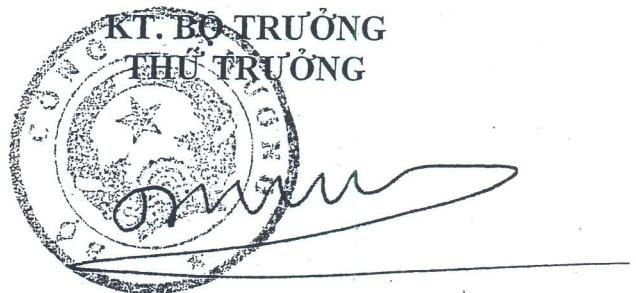


hàng hóa nêu trên qua cơ chế một cửa quốc gia, rút ngắn thời gian, thủ tục và trình tự cấp giấy phép cho doanh nghiệp.

Xin gửi Công ty cổ phần Phát triển Khoa học Công nghệ Mỹ Úc được biết./.

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng TM và CN VN (VCCI); ✓
- Lưu: VT, HC.



Đỗ Thắng Hải

Số: 7792/BCT-QLTT  
V/v trả lời kiến nghị về hoá  
đơn, chứng từ

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2017

PHÒNG THƯƠNG MẠI  
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐỀN

Số 2459

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dược phẩm Phú Thọ  
Địa chỉ: Số 29 Đường 52 Cư xá Lữ Gia, Phường  
15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- HVPT

- VP

Văn

28.8.17

T. hóp  
nhr

Bộ Công Thương nhận được kiến nghị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Phú Thọ do Văn phòng Chính phủ chuyển đến về việc hướng dẫn, làm rõ thêm quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 64/2015/TTLT-BTC-BCA-BQP quy định chế độ hoá đơn, chứng từ đối với hàng hoá nhập khẩu lưu thông trên thị trường. Vấn đề này, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC quy định: "b) Người bán phải lập hoá đơn khi bán hàng hoá, dịch vụ..."

Tại khoản 2 Phụ lục 4 hướng dẫn lập hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ đối với một số trường hợp ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định: "2.6. Tổ chức kinh doanh kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ xuất đi chuyển hàng hoá cho các cơ sở hạch toán phụ thuộc như các chi nhánh, cửa hàng ở khác địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) để bán hoặc xuất đi chuyển giữa các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc với nhau; xuất hàng hóa cho cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá, hưởng hoa hồng, căn cứ vào phương thức tổ chức kinh doanh và hạch toán kế toán, cơ sở có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:

- Sử dụng hóa đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;
- Sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ; Sử dụng Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý theo quy định đối với hàng hóa xuất cho cơ sở làm đại lý kèm theo Lệnh điều động nội bộ.

Cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng khi bán hàng phải lập hóa đơn theo quy định giao cho người mua, đồng thời lập Bảng kê hàng hóa bán ra gửi về cơ sở có hàng hóa điều chuyển hoặc cơ sở có hàng hóa gửi bán (gọi chung là cơ sở giao hàng) để cơ sở giao

hàng lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa thực tế tiêu thụ giao cho cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng.

Trường hợp cơ sở có số lượng và doanh số hàng hóa bán ra lớn, Bảng kê có thể lập cho 05 ngày hay 10 ngày một lần. Trường hợp hàng hóa bán ra có thuế suất thuế GTGT khác nhau phải lập bảng kê riêng cho hàng hóa bán ra theo từng nhóm thuế suất.

Cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng thực hiện kê khai nộp thuế GTGT đối với số hàng xuất bán cho người mua và được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo hóa đơn GTGT của cơ sở giao hàng xuất cho.

Trường hợp các đơn vị trực thuộc của cơ sở kinh doanh nông, lâm, thủy sản đã đăng ký, thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, có thu mua hàng hóa là nông, lâm, thủy sản để điều chuyển, xuất bán về trụ sở chính của cơ sở kinh doanh thì khi điều chuyển, xuất bán, đơn vị trực thuộc sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, không sử dụng hóa đơn GTGT....

2.9. Tổ chức, cá nhân xuất hàng hóa bán lưu động sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ theo quy định, khi bán hàng cơ sở lập hóa đơn theo quy định”.

Căn cứ các quy định trên, về nguyên tắc, người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Theo nội dung trình bày của công ty, hiện công ty đang có kế hoạch hợp tác gửi hàng hóa tại Công ty ABC (trụ sở ở Hà Nội) là công ty đạt điều kiện kinh doanh dịch vụ logistic và có đăng ký mã ngành nghề kinh doanh số 5229 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải-dịch vụ logistic) và số 5210 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa), đề nghị Công ty Cổ phần Dược phẩm Phú Thọ có văn bản trình bày cụ thể kèm theo tài liệu (nếu có) và liên hệ với cơ quan quản lý thuế trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện hóa đơn, chứng từ đối với hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo quy định tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, đối với hàng hóa của công ty gửi hàng nhập khẩu trực tiếp tại kho của Công ty ABC được xem là hàng hóa nhập khẩu hợp pháp khi xuất trình được các hóa đơn, chứng từ có đóng dấu của Công ty gồm: tờ khai hàng hóa nhập khẩu hoặc phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động, phiếu nhập kho, bảng đổi chiểu xuất nhập tồn hàng hóa nhập khẩu thực tế tại kho, bản sao hóa đơn GTGT mà Công ty Cổ phần Dược phẩm Phú Thọ đã xuất cho khách hàng từ Thành phố Hồ Chí Minh và theo các quy định khác tại Thông tư liên tịch số 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP ngày 08 tháng 5 năm 2015 của liên Bộ: Tài chính, Công Thương, Công an, Quốc

phòng quy định chế độ hoá đơn, chứng từ đối với hàng hoá nhập khẩu lưu thông trên thị trường cho các lực lượng chức năng tại thời điểm kiểm tra.

Bộ Công Thương trả lời để Công ty Cổ phần Dược phẩm Phú Thọ được biết./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để công khai thông tin);
- Phòng Thương mại và Công V<sup>U</sup>  
nghiệp Việt Nam (VCCI) (để t/hợp);
- Lưu: VT, QLTT(02).



Đỗ Thắng Hải